

# NHÌN LẠI MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN VÌ CON NGƯỜI CỦA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2011-2015 VÀ NHỮNG KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

Ngô Thăng Lợi

Khoa Kế hoạch và Phát triển, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân  
Email: loisonglong@yahoo.com

Ngày nhận: 6/9/2016

Ngày nhận bản sửa: 17/10/2016

Ngày duyệt đăng: 25/10/2016

## Tóm tắt:

*Bài viết sử dụng công cụ phân tích kinh tế, đánh giá tác động của tăng trưởng đến một số khía cạnh của tiến bộ xã hội, từ đó rút ra kết luận về mô hình phát triển vì con người của Việt Nam thể hiện thế nào trong giai đoạn 2011-2015. Kết quả phân tích cho thấy: tăng trưởng kinh tế có tác động tích cực đến tiến bộ xã hội trên 3 khía cạnh: nâng cao mức sống dân cư, giảm nghèo và phát triển con người. Tuy nhiên, mức độ tác động đang có xu hướng giảm đi khá nhanh, nhất là khía cạnh phát triển con người. Từ việc đánh giá mô hình phát triển vì con người của Việt Nam đang có xu hướng suy giảm, bài viết đưa ra một số khuyến nghị chính sách để đảm bảo sự tác động tích cực hơn của tăng trưởng đến tiến bộ xã hội, thực hiện được mục tiêu phát triển vì con người của Việt Nam trong thời gian tới*

**Từ khóa:** Tiến bộ xã hội; thu nhập thực; nghèo khổ; phát triển con người.

## Reassessing the people-centered economic development model in Vietnam for the period 2011 – 2015 and some recommendations

### Abstract:

*By using economic analysis tools, the paper aims to assess the impact of economic growth on social advancement in order to draw conclusions of the effects of the development for the people in 2011 – 2015. The results show that economic growth has positive impacts on social advancement in three aspects that is increasing living standard, poverty reduction, and human development. However, the pace of the effects on all these aspects is decreasing, particularly for human development. Basing on those results, the paper provides some policy recommendations to ensure the positive impact of economic growth on social advancement, and to enhance the effects of the people-centered economic development model in the coming time.*

*Keywords: Social advancement, real income, poverty, human development.*

## 1. Giới thiệu

Ở Việt Nam, mô hình phát triển vì con người đã được thể hiện rõ ở quan điểm trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001-2010: “Phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi thực hiện tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường”. Giai đoạn 2011-2020, quan điểm này tiếp tục được đặt ra trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội: “Tăng trưởng kinh tế phải kết hợp hài hòa với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, không ngừng

nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân”.

Thực tế, Việt Nam đã thực hiện được mô hình này như thế nào, cũng có không ít các nghiên cứu trong nước với những kết quả nhất định. Nguyễn Kế Tuấn (2011) khi đánh giá kinh tế Việt Nam giai đoạn 2001-2010 đã khẳng định những thành tựu tăng trưởng kinh tế nhanh đã có tác động tích cực đến xoá đói giảm nghèo và phát triển con người, thông qua minh họa các số liệu về tỷ lệ hộ nghèo giảm đi và giá trị HDI tăng lên trong giai đoạn này. Tuy nhiên, tác giả

đã kết luận: đầu tăng trưởng kinh tế có tác động tích cực, nhưng phát triển con người chưa có sự gia tăng tương ứng với tăng trưởng kinh tế, nhất là đối với các vùng sâu, vùng xa hay các đối tượng dễ bị tổn thương, sự lan toả của tăng trưởng đến các đối tượng này chưa mạnh, sự phân hoá có xu hướng tăng lên rõ rệt. Hà Văn Hiến & Nguyễn Hồng Chương (2013) đi sâu vào giai đoạn từ 2008 đến 2013 để đánh giá mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam thời kỳ hậu khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu. Nghiên cứu đã đưa ra các số liệu minh chứng về: mức thu nhập thực của dân cư có xu hướng giảm đi trong quá trình tăng trưởng, bộ phận nằm sát ngưỡng nghèo chiếm tỷ lệ cao và luôn trong tình trạng tái nghèo, những khoảng cách phân hoá ngày càng lớn trong danh mục và quy mô chi tiêu của hai bộ phận dân cư giàu nhất và nghèo nhất, các lĩnh vực xã hội tồn tại nhiều bức xúc đáng lo ngại. Trên cơ sở đó các tác giả đã nhận xét: dường như giữa quan điểm và hành động, giữa chính sách và thực tế để thực hiện tăng trưởng kinh tế gắn với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội còn những khoảng cách lớn, chưa kể đã có những sai sót ngay từ chiến lược phát triển quốc gia. Ngô Thắng Lợi & Trần Thị Vân Hoa (2016) khi phân tích về các động lực tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2011-2014, bằng những số liệu về tỷ lệ hộ nghèo, giá trị HDI và các chỉ số phản ánh bất công bằng trong phân phối thu nhập của 4 năm 2011- 2014 cũng đã nhận xét: mô hình phát triển vì con người của Việt Nam trong quá trình thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh đang có xu hướng bị yếu dần đi, đã có nhiều những tác động không tích cực hoặc hiệu ứng tích cực giảm dần của tăng trưởng đến xóa đói giảm nghèo, công bằng xã hội hay giải quyết việc làm.

Bài viết này, trên cơ sở kế thừa những nghiên cứu trước, đặt ra một số mục tiêu mới hơn, đó là: (i) Dựa trên bộ số liệu đầy đủ của giai đoạn 2011-2015, sử dụng công cụ tính toán định lượng (các chỉ số thể hiện tác động lan toả của tăng trưởng đến ba lĩnh vực mức sống dân cư, xoá đói giảm nghèo và phát triển con người), để phân tích và có những kết luận về ảnh hưởng của tăng trưởng kinh tế đến tiến bộ xã hội như thế nào; (ii) Tìm ra những xu hướng tiêu cực (ngược) về sự tác động của tăng trưởng kinh tế đến 3 khía cạnh tiến bộ xã hội trên cơ sở so sánh với các giai đoạn trước để có kết luận về mô hình phát triển vì con người của Việt Nam đang có xu hướng bị vi phạm và nguyên nhân của tình trạng này; (iii) Đề xuất những định hướng và kiến nghị điều chỉnh chính sách để thực hiện tốt hơn mô hình phát triển vì con người ở Việt Nam.

Để đạt được mục tiêu trên, bài viết chủ yếu sử dụng (i) công cụ tính toán định lượng cập nhật được các tổ chức phát triển thế giới sử dụng để đo lường mối quan hệ giữa tăng trưởng với mức sống dân cư (so sánh tăng trưởng thu nhập và thu nhập thực) với xóa đói giảm nghèo (hệ số tăng trưởng vì giảm nghèo) và với phát triển con người (phương pháp sử dụng đường vành đai phát triển con người, hệ số tăng trưởng vì con người); (ii) Phương pháp so sánh chuỗi được sử dụng để đánh giá xu hướng thay đổi tác động của tăng trưởng đến phát triển con người giai đoạn 2011-2015 với các giai đoạn trước.

## 2. Khung lý thuyết

Kinh tế học phát triển đã chỉ rõ: Phát triển nền kinh tế là quá trình diễn ra đồng thời giữa phát triển lĩnh vực kinh tế và phát triển lĩnh vực xã hội. Tuy nhiên, trên thực tế, các quốc gia đã có nhiều sự lựa chọn khác nhau: Hoặc nhấn mạnh tăng trưởng nhanh, hoặc nhấn mạnh công bằng xã hội, hoặc kết hợp tăng trưởng nhanh với tiến bộ, công bằng xã hội ngay từ đầu và trong toàn tiến trình phát triển. Hướng thứ ba chính là sự lựa chọn mô hình (con đường) phát triển vì con người. Mô hình phát triển vì con người xác định mục tiêu của phát triển lĩnh vực kinh tế là vì con người, coi con người là trung tâm của phát triển. Theo mô hình này: (i) Con người là động lực chính của quá trình tạo nên thành quả của tăng trưởng kinh tế (tạo thu nhập); (ii) thành quả của tăng trưởng phải được phân phối hợp lý và tích cực cho mục tiêu cải thiện sự tiến bộ xã hội, trong đó nhấn mạnh đến: nâng cao mức sống dân cư, phát triển con người, một phần quan trọng dành cho việc xoá đói giảm nghèo và thực hiện công bằng xã hội. Để thực hiện mô hình này, cần nhấn mạnh đến các chính sách thực hiện sự lan toả tích cực của tăng trưởng kinh tế đến các khía cạnh tiến bộ xã hội: (i) Thực hiện tăng trưởng nhanh để cải thiện thu nhập, là cơ sở cho việc nâng cao mức sống dân cư; (ii) tạo cơ hội cho mọi thành viên trong xã hội (kể cả những người yếu thế, vùng chậm phát triển, người nghèo) được tham gia vào việc trực tiếp tạo thu nhập; (iii) phân phối hợp lý nguồn thu nhập cho các lĩnh vực phát triển con người; (iv) thực hiện các chính sách phân phối lại trực tiếp và gián tiếp thu nhập cho các tầng lớp dân cư với các cơ hội phát triển khác nhau.

Theo cách lập luận trên, để đánh giá thực trạng mô hình phát triển vì con người cần tập trung vào phân tích tác động lan toả của tăng trưởng đến ba khía cạnh chính của tiến bộ xã hội, đó là nâng cao mức sống dân cư, xoá đói giảm nghèo và phát triển con người. Cụ thể:

### **Tốc độ tăng trưởng thu nhập thực (GNI/người)**

Mức sống dân cư tăng lên thường được phản ánh qua sự gia tăng chi tiêu, và thể hiện cụ thể qua điều kiện cần thiết, đó là động thái thay đổi của mức thu nhập thực, đó là mức thu nhập bình quân đầu người (GNI/người) đạt được sau khi đã loại trừ yếu tố lạm phát giá cả tiêu dùng (CPI). Đứng trên góc độ nền kinh tế, tốc độ tăng trưởng thu nhập thực bình quân đầu người có xu hướng tăng lên, thậm chí tăng nhanh hơn tốc độ tăng trưởng thu nhập danh nghĩa và nhanh hơn tốc độ tăng trưởng GDP, phản ánh sự lan tỏa tích cực của tăng trưởng đến nâng cao mức sống dân cư và ngược lại. Điều này muốn nhấn mạnh đến các chính sách tăng trưởng nhanh phải gắn với các chính sách kiềm chế lạm phát và phải hướng tới mục tiêu cuối cùng là để nâng cao mức sống dân cư, tức là tạo điều kiện cho người dân bản địa phải là lực lượng đóng vai trò chính trong việc tạo thu nhập.

### **Hệ số tăng trưởng vì giảm nghèo (GEI)**

Tác động của tăng trưởng đến giảm nghèo được thể hiện rõ nét nhất qua Hệ số tăng trưởng vì giảm nghèo (hệ số co giãn của giảm nghèo với tăng trưởng - Growth Elasticity of Poverty). Chỉ số này phản ánh có bao nhiêu phần trăm thay đổi tỷ lệ nghèo khi có 1% tăng trưởng thu nhập bình quân đầu người. Nếu giá trị nhận được của chỉ số là âm cho thấy tốc độ tăng trưởng và tỷ lệ nghèo là ngược chiều nhau, tức là tăng trưởng có tác dụng tốt đến giảm nghèo. Trong trường hợp giá trị tuyệt đối của chỉ số nhận được càng cao thể hiện tăng trưởng kinh tế của quốc gia có lan tỏa càng tốt cho xóa đói giảm nghèo. Để thực hiện tốt sự tác động này, trong quá trình thực hiện tăng trưởng nhanh, cần hướng tới: (i) Tạo điều kiện cho người nghèo, vùng chậm phát triển có cơ hội tham gia tạo nên thành quả tăng trưởng; (ii) thực hiện tốt chính sách phân phối lại thu nhập cho vùng nghèo, người nghèo.

### **Đường vành đai phát triển con người và hệ số tăng trưởng vì con người**

Theo bộ tiêu chí sử dụng hiện nay, phát triển con người được đánh giá qua chỉ số phát triển con người (HDI) và phản ánh 3 khía cạnh về năng lực phát triển con người: năng lực tài chính, năng lực trí lực và năng lực thể lực. Đánh giá tác động của tăng trưởng đến phát triển con người, có thể sử dụng hai công cụ là Đường vành đai phát triển con người và Hệ số tăng trưởng vì con người.

- Đường vành đai phát triển con người là tập hợp tất cả những điểm có chỉ số HDI lớn nhất tương ứng với mỗi mức thu nhập nhất định. Tức là, tại điểm đó, tăng trưởng thu nhập đạt được mức hiệu quả nhất trong việc chuyển hoá thành các thành tựu phát triển con người. Nếu chỉ số HDI của một quốc gia cụ thể càng nằm gần đường vành đai phát triển con người thì quốc gia đó có trình độ phát triển con người càng sát với mức cao nhất trong điều kiện có mức thu nhập.

- Hệ số tăng trưởng vì con người (GHR) đo độ co giãn của thành quả phát triển con người theo tăng trưởng kinh tế. Hệ số này phản ánh một phần trăm tăng thu nhập bình quân đầu người tăng lên sẽ cải thiện được bao nhiêu phần trăm về thành quả phát triển con người. Nếu GHR nhận giá trị dương sẽ cho thấy phát triển con người đang được cải thiện nhờ vào tăng trưởng kinh tế. Nếu giá trị của GHR càng cao thì hiệu quả tăng trưởng vì mục tiêu phát triển con người càng được đánh giá là càng cao và ngược lại.

### **3. Nhìn lại mô hình phát triển vì con người ở Việt Nam giai đoạn 2011-2015**

#### **3.1. Đánh giá tác động của tăng trưởng đến các khía cạnh tiến bộ xã hội**

Thứ nhất, tác động của tăng trưởng đến nâng cao mức sống dân cư

Các giá trị về tăng trưởng thu nhập và tăng trưởng

**Bảng 1: Thu nhập bình quân đầu người và tăng trưởng thu nhập thực**

Đơn vị tính: Triệu đồng, %

Năm	2011	2012	2013	2014	2015
GNI/người (theo giá hiện hành)	30.283	35.088	38.269	41.495	43.803
Tốc độ tăng GNI/người danh nghĩa	26,83	15,87	9,07	8,43	5,56
CPI bình quân năm so với năm trước	18,58	9,21	6,60	4,09	2,05
Tăng trưởng GNI/người thực tế	8,25	6,66	2,47	4,34	3,51
Tăng trưởng GDP/người	5,2	4,19	4,37	4,90	6,68

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Thống kê (2016)

**Bảng 2: Tỷ lệ nghèo theo chuẩn nghèo 2USD/ngày (PPP) và hệ số co giãn giảm nghèo theo tăng trưởng thu nhập**

Năm	Tốc độ giảm nghèo	Tốc độ tăng GDP/người	Hệ số co giãn giảm nghèo theo thu nhập
2001-2006	-12,65%	3,26%	-3.88
2006-2010	-28,75%	7,46%	-3.85
2010-2015	-20,24%	15,26%	-1.33

*Nguồn: Tính toán từ số liệu the World Bank (2016)*

thu nhập thực tính bình quân đầu người (GNI/người) và tốc độ tăng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011-2015 được sử dụng và tính toán qua bộ số liệu của Tổng cục Thống kê (2016), kết quả thể hiện qua Bảng 1.

Bảng 1 cho thấy: (i) Tốc độ tăng trưởng thu nhập thực của Việt Nam giai đoạn 2011-2015 có biểu hiện lên xuống thất thường, nếu so với những năm đầu của giai đoạn thì những năm sau đang có xu hướng giảm đi. Năm 2015 tốc độ tăng trưởng thu nhập thực chỉ bằng 40% so với năm 2011. Những năm cuối của giai đoạn 2011-2015, tỷ lệ lạm phát được giữ ở mức độ thấp, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng thu nhập danh nghĩa lại thấp, nên tốc độ tăng trưởng thu nhập thực đạt mức thấp. Một vấn đề nữa, tốc độ tăng trưởng thu nhập thực của những năm sau thấp hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng GDP đã phản ánh sự lan tỏa của tăng trưởng trong 2 năm trở lại đây chủ yếu có tác động tích cực cho các nhà đầu tư nước ngoài, còn đối với người dân Việt Nam sự tác động của tăng trưởng có xu hướng giảm dần.

*Thứ hai, tác động của tăng trưởng đến giảm nghèo*

Bài viết sử dụng chuẩn nghèo quốc tế (2 đô la/người ngày, giá PPP) theo cách tiếp cận của Ngân hàng Thế giới (WB). Theo đó, từ số liệu tỷ lệ hộ nghèo và tốc độ tăng trưởng thu nhập bình quân đầu người qua nhiều năm (từ 2001 đến 2015) và chia làm 3 giai đoạn tính toán, giá trị nhận được của hệ số tăng trưởng vì giảm nghèo của Việt Nam được trình bày trong Bảng 2.

Bảng 2 cho thấy hệ số co giãn giữa tăng trưởng GDP/người và tỷ lệ giảm nghèo thời gian qua đều có giá trị âm, chứng tỏ tăng trưởng kinh tế có lan tỏa tích cực đến giảm nghèo. Tuy nhiên, hệ số này đang có xu hướng giảm về mặt giá trị tuyệt đối, từ -3,88 giai đoạn 2001-2005 và -3,85 giai đoạn 2006 -2010, và là -1,33 giai đoạn 2010-2015. Đặc biệt, giai đoạn 2011-2015, tốc độ tăng GDP/người (theo giá PPP)

tăng gấp đôi so với giai đoạn 2006-2010 nhưng hệ số co giãn của giảm nghèo với tăng trưởng chỉ bằng 1/3, điều này cho thấy tác động lan tỏa từ tăng trưởng kinh tế đến giảm nghèo đã giảm mạnh. Giai đoạn 2010 - 2015, hệ số co giãn của giảm nghèo theo thu nhập nhận giá trị nhỏ nhất so với giai đoạn 2006- 2010 và 2001- 2005. Điều này cho thấy mô hình tăng trưởng hiện tại đã giảm dần hiệu lực tác động đến giảm nghèo, kết quả của tăng trưởng lan tỏa đến giảm nghèo ngày một yếu đi, phản ánh xu thế giảm nghèo sẽ khó khăn hơn trong giai đoạn tới cho dù tăng trưởng có đạt cao hơn.

*Thứ ba, tác động của tăng trưởng đến phát triển con người.*

*- Đường vành đai phát triển con người*

Dựa vào số liệu của UNDP (2015), đường vành đai phát triển con người được mô tả từ 1990 đến 2015 và giá trị nhận được của HDI ở Việt Nam được thể hiện qua Hình 1.

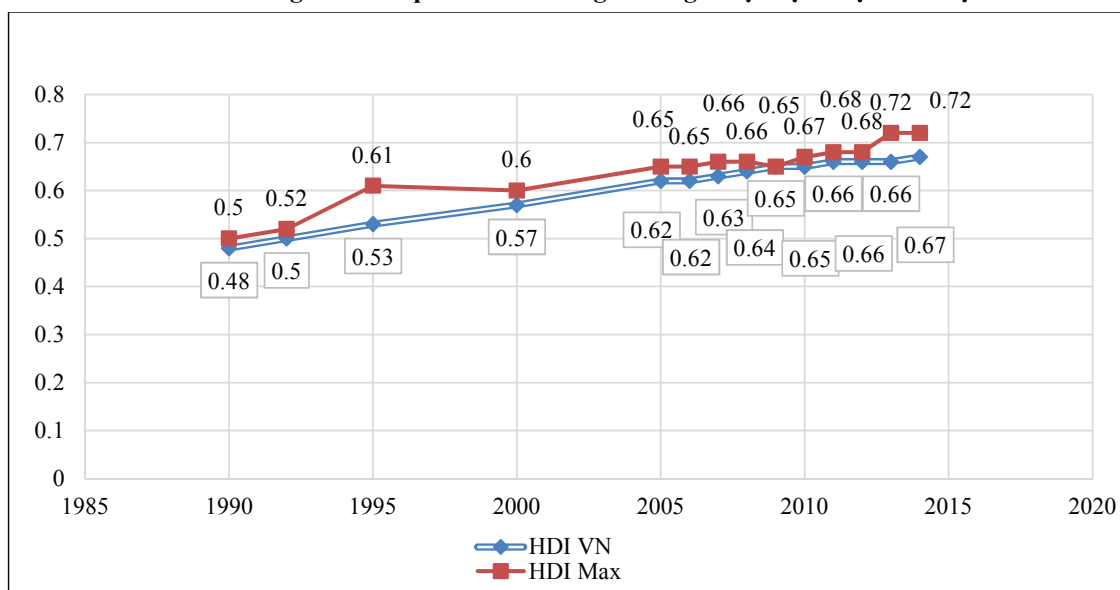
Hình 1 cho thấy, nếu năm 2010, Giá trị HDI của Việt Nam nằm trên đường vành đai phát triển con người, điều đó phản ánh Việt Nam đạt được thành quả cao nhất mà tăng trưởng kinh tế tác động đến phát triển con người. Tuy nhiên, giai đoạn 2011-2015 khoảng giãn cách của giá trị HDI so với các giá trị nhận được trên đường vành đai ngày càng xa, 2 năm cuối cùng khoảng cách nhận giá trị cao nhất. Điều đó phản ánh hiệu ứng của tăng trưởng kinh tế đối với phát triển con người có xu hướng giảm dần trong giai đoạn 2011-2015.

*- Hệ số tăng trưởng vì con người (GHR)*

Với lập luận như phần khung lý thuyết, chỉ số GHR được tính toán theo bộ số liệu của UNDP (2015) và giá trị nhận được của Việt Nam giai đoạn 2001-2015 nhận được thể hiện ở Bảng 3.

Việt Nam đã có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá nhanh, GDP/người tăng gần gấp ba (từ 1.704 USD năm 2000 lên 5.295 USD năm 2015). Cùng với

**Hình 1: Đường vành đai phát triển con người và giá trị nhận được của Việt Nam**



Nguồn: Sử dụng số liệu UNDP (2015)

**Bảng 3: GHR của Việt Nam giai đoạn 2001-2015**

Năm	GDP/người (USD_PPP)	% Y (%)	HDI	% HDI (%)	GHR
Giai đoạn 2000-2010*					
2000	1.704		0,505		
2001	1.799	5,56907	0,513	1,4523983	0,2607968
2002	1.896	5,39160	0,519	1,3091195	0,2428071
2003	2.006	5,80179	0,526	1,3076047	0,2253792
2004	2.127	5,99971	0,533	1,2804652	0,2134208
2005	2.274	6,90224	0,540	1,3410188	0,1942874
BQ 2001-2005	1935	5,93288	0,526	1,3381216	0,2273821
2006	2.427	6,72921	0,547	1,3417885	0,1993975
2007	2.578	6,23855	0,554	1,2452795	0,1996103
2008	2.695	4,55039	0,559	1,0229842	0,2248120
2009	2.838	5,31001	0,566	1,0896125	0,2051996
2010	2.995	5,50863	0,572	1,0932408	0,1984595
BQ 2006-2010	2706	5,66735	0,559	1,1585813	0,2054954
Giai đoạn 2011-2015**					
2011	4486	-	0,629	-	-
2012	4717	4,897180	0,632	0,474683	0,096929
2013	4912	3,969869	0,635	0,472440	0,119006
2014	5092	3,664495	0,638	0,470219	0,128318
2015	5295	3,986646	0,666	4,388715	0,100854

Nguồn: Tính toán từ số liệu UNDP (2015)

Ghi chú: \*: USD\_PPP năm 2005. \*\*USD\_PPP năm 2011.

những thành tựu về kinh tế thì vấn đề phát triển con người cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Chỉ số HDI của Việt Nam tăng qua các năm, từ 0,505 năm 2000 lên 0,572 năm 2010 và 0,666 năm 2015 (theo Báo cáo phát triển con người 2015 của UNDP) nằm trong nhóm các quốc gia có chỉ số phát triển con người trung bình. Kết quả tính toán chỉ số lan tỏa của tăng trưởng đến phát triển con người (GHR) qua Bảng 3 cho thấy:

(i) Trong thời gian qua, kể từ 2001 đến nay, tăng trưởng kinh tế luôn có tác động lan tỏa tích cực đến phát triển con người: do giá trị GHR luôn nhận giá trị dương và điều này vẫn không ngoại lệ khi xét riêng giai đoạn 2011-2015.

(ii) Tuy vậy, hiệu ứng tích cực đang có xu hướng giảm dần giai đoạn 2001-2010. Năm 2001, chỉ số GHR đạt 0,261 thì đến 2006 giảm xuống 0,199 và 2010 còn 0,198, tức là giảm khoảng 30% mức độ tác

động. Giai đoạn 2011-2015, xu hướng giảm của chỉ số GHR có tốc độ nhanh hơn. Năm 2011, GHR đạt giá trị là 0,097 thì 2014 giảm xuống chỉ còn 0,065. Nếu so với năm 2001 thì giá trị của chỉ số này năm 2015 chỉ còn 1/4. Giai đoạn 2011-2015, hiệu ứng lan toả của tăng trưởng đến HDI chỉ còn 50%.

Như vậy, trong giai đoạn 2011-2015, mặc dù Việt Nam vẫn duy trì được sự gia tăng của chỉ số HDI khi GDP/người tăng nhưng chỉ số HDI tăng chậm hơn nhiều so với sự gia tăng của GDP/người, tức là sự lan toả của tăng trưởng đến phát triển con người ngày càng yếu đi.

Tóm lại, giai đoạn 2011-2015, tăng trưởng kinh tế nhìn chung vẫn có tác động tích cực đến các yếu tố chính của tiến bộ xã hội cho con người. Tuy nhiên, các số liệu thực tế cho thấy mức độ tác động của tăng trưởng đến các yếu tố này đang có xu hướng giảm dần trên các khía cạnh nghiên cứu. Điều đó chứng tỏ mô hình phát triển vì con người của Việt Nam trong giai đoạn 2011-2015 đang có xu hướng vận động không mong muốn, hiệu ứng của mô hình ngày có biểu hiện giảm đi. Rất cần thiết phải điều chỉnh cho giai đoạn sau.

### 3.2. Những nguyên nhân chủ yếu của sự suy giảm tác động của tăng trưởng đến tiến bộ xã hội

*Thứ nhất, tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2011-2015 bị chững lại*

Hình 2 cho thấy tính bình quân giai đoạn 2011-2015 tăng trưởng GDP chỉ đạt 5,91%, thấp nhất trong 3 giai đoạn 2001-2005 (đạt 7,5%) và giai đoạn

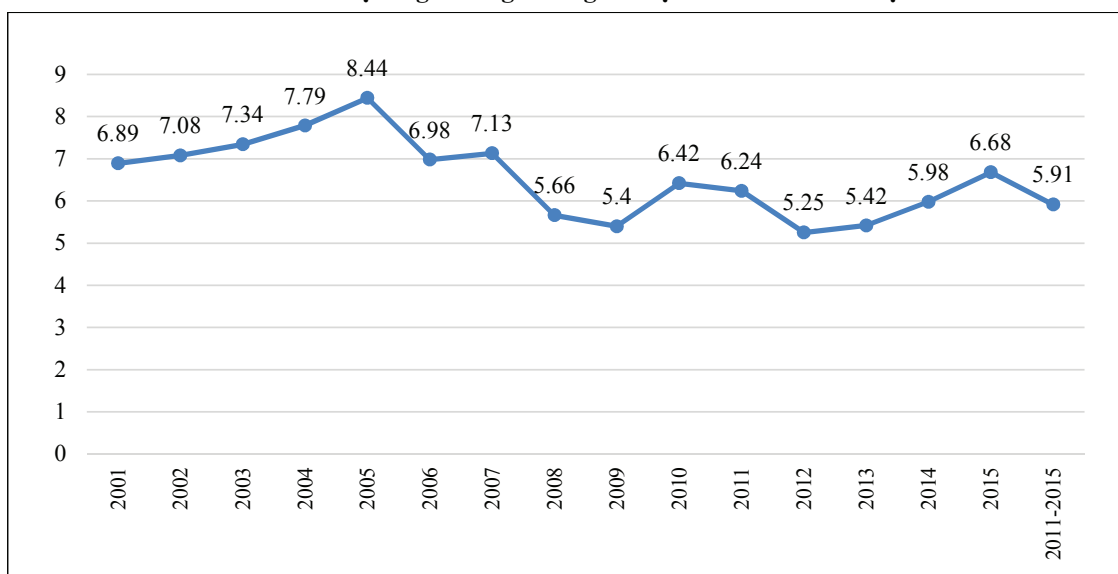
2006-2010 (đạt 6,31%). Sự suy giảm tăng trưởng GDP, kèm theo sự suy giảm của khu vực sản xuất trong nước đã làm cho thu nhập bình quân đầu người (tính theo GNI/người) giảm đi nhanh hơn mức giảm của lạm phát tính theo chỉ số PCI đã là một nguyên nhân làm giảm hiệu ứng của tăng trưởng đến mục tiêu phát triển vì con người. Sự giảm sút tăng trưởng trong giai đoạn 2011-2015 là hậu quả tất yếu của sự lạc hậu trong mô hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam vốn là mô hình tăng trưởng chủ yếu theo chiều rộng dựa trên khai thác tài nguyên và lao động rẻ. Hiệu ứng của chính sách chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế rất chậm chạp, làm cho các yếu tố động lực tăng trưởng của giai đoạn này trở nên bất hợp lý và là rào cản chính cho tăng trưởng nhanh.

*Thứ hai, tăng trưởng kinh tế có biểu hiện bất lợi cho khu vực nội địa nói chung và tầng lớp yếu thế nói riêng*

*- Tăng trưởng nhanh chủ yếu ở khu vực FDI*

Theo Ngô Thắng Lợi & Trần Thị Vân Hoa (2016), giai đoạn 2011-2015, khu vực FDI có tốc độ tăng trưởng lên tới 7,72%, trong khi đó khu vực kinh tế trong nước chỉ đạt trên 4,92% ở khu vực nhà nước và 6,01% ở khu vực ngoài nhà nước. Điều này làm cho hiệu ứng của tăng trưởng lan toả cho việc nâng cao mức sống dân cư và các khía cạnh khác của phát triển con người bị hạn chế vì phần thu nhập chuyển ra nước ngoài chiếm tỷ trọng cao, nhất là trong điều kiện FDI chủ yếu là gia công hay khai thác tài nguyên khoáng sản, thành quả thu nhập thuộc về

**Hình 2: Tốc độ tăng trưởng GDP giai đoạn 2001-2015 của Việt Nam**



Nguồn: Hà Văn Hiến & Phạm Hồng Chương (2013) cho số liệu từ 2001-2010; Tổng cục Thống kê (2016) cho số liệu từ 2011-2015.

khu vực kinh tế trong nước lại càng ít hơn.

- *Chính sách tăng trưởng chưa có lợi cho tầng lớp yếu thế*

Điều này được thể hiện qua một số khía cạnh: (i) Việc lấy đất nông nghiệp để phát triển khu công nghiệp, chợ đầu mối, khu đô thị, siêu thị... đã dẫn đến người nông dân có biểu hiện bị bản cứng hoá (mất đất, mất việc làm) trong khi việc giải quyết chính sách có nhiều điểm chưa thoả đáng, càng trầm trọng hơn khi các khu công nghiệp, chợ đầu mối xây dựng lên nhưng tỷ lệ lấp đầy rất thấp; (ii) Chính sách tăng trưởng hiện nay chủ yếu có lợi cho các vùng động lực, các nhà đầu tư lớn, nhà đầu tư nước ngoài, trong khi đó người nghèo, vùng nghèo hay các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ không có điều kiện được tham gia trực tiếp vào việc tạo nên thành quả tăng trưởng do vẫn rơi vào tình trạng “bị cô lập” hay thiếu các điều kiện để tồn tại hay tham gia; (iii) Các chính sách hỗ trợ hay tạo điều kiện cho nông dân hay người nghèo vùng nghèo có điều kiện vươn lên tham gia trực tiếp vào việc tạo nên thành quả tăng trưởng còn rất hạn chế.

- *Những hạn chế trong sử dụng thành quả tăng trưởng vào phát triển con người*

Theo các số liệu UNDP (2015), thì tăng trưởng kinh tế còn ít có quan hệ tác động tốt cho lĩnh vực giáo dục, vì thế giáo dục của Việt Nam không được tốt so với nhiều nước, nhất là giáo dục phổ thông. Số năm đi học trung bình của Việt Nam vẫn chỉ dừng lại ở con số 5,5 (thấp hơn nhiều nước trong khu vực như: Thái Lan -6,6, Trung Quốc - 7,5, Philippine - 8,7). Số năm đi học trung bình kỳ vọng của chỉ đạt 11,9 (ít hơn 3 năm so với Thái Lan và 2 năm so với Malaysia). Vì tác động của tăng trưởng chưa tốt đến lĩnh vực giáo dục nên chỉ số này trong HDI thấp so với các nước, cùng với mức thu nhập bình quân đầu người thấp dẫn đến chỉ số HDI của Việt Nam chậm được cải thiện so với khả năng có thể có.

#### **4. Một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu ứng của mô hình phát triển vì con người**

Trên cơ sở phát hiện những nguyên nhân gây tình trạng tác động ngược chiều của tăng trưởng đến tiến bộ xã hội, bài viết đưa ra một số khuyến nghị sau đây.

##### **4.1. Cải thiện các động lực tăng trưởng kinh tế**

Cải thiện các động lực tăng trưởng, một mặt tạo đà để đạt được tốc độ tăng trưởng cao hơn, mặt khác có tác dụng điều chỉnh tích cực để kết quả tăng trưởng có tác động mạnh hơn đến nâng cao mức sống dân cư. Liên quan đến mục tiêu này, có 4 yếu tố kinh tế cần phải “kích” mạnh đó là:

- Có chính sách tích cực đối với việc thúc đẩy kinh tế tư nhân lớn mạnh để trở thành động lực kinh tế số 1 của tăng trưởng kinh tế. Để thực hiện được mục tiêu này, cần xác định cụ thể “lộ trình” giải quyết mối quan hệ giữa khu vực kinh tế nhà nước với khu vực tư nhân ở Việt Nam. Theo đó, giai đoạn đầu, nhà nước sẽ đi tiên phong (khi khu vực tư nhân còn yếu hoặc chưa dám thực hiện); kế tiếp, nhà nước đi cùng với tư nhân với mục tiêu dìu dắt, nâng chất cho khu vực tư nhân mạnh lên và nhà nước sẽ “thoái vốn” dần theo sự lớn mạnh của tư nhân; cuối cùng, khi khu vực tư nhân thực sự mạnh và trở thành động lực chính của phát triển, nhà nước chỉ còn đóng vai trò “yểm trợ”, “bọc lót” cho khu vực tư nhân khi cần thiết.

- Hoàn thiện cơ chế kinh tế thị trường hoạt động trong một nền hành chính công minh bạch phải được gắn kết với nhau với tư cách là chủ thể điều tiết quá trình tăng trưởng kinh tế, hướng tới nhà nước thực hiện vai trò kiến tạo phát triển.

- Yếu tố nội địa và quốc tế phải được xem như là đồng động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, có chính sách thực hiện sự liên kết giữa khu vực FDI với các khu vực kinh tế trong nước để thành quả tăng trưởng hướng tới cải thiện thu nhập cho chính dân cư và người lao động Việt Nam. Điều này đòi hỏi: (i) chú trọng trong giai đoạn hiện nay chất lượng dòng vốn FDI, trong đó tập trung vào lựa chọn các dự án FDI công nghệ cao, công nghệ sạch, thân thiện môi trường; (ii) lấy các doanh nghiệp FDI làm trung tâm để phát triển các cụm liên kết ngành, phát triển sản xuất công nghiệp hỗ trợ với sự tham gia của các vệ tinh là doanh nghiệp nội địa.

- *Có chính sách huy động đầy đủ nguồn nhân lực cho tăng trưởng kinh tế theo hướng:* Bình đẳng về cơ hội cho mọi người lao động có khả năng và nhu cầu lao động đều có được cơ hội việc làm. Thực hiện mục tiêu này: (i) một mặt, cần có chính sách phát triển khoa học công nghệ cao và phát triển, sử dụng tốt lực lượng lao động có trình độ cao, những nhân tài đất nước, xem như đây là chìa khoá để thực hiện tăng trưởng nhanh và hiệu quả; (ii) mặt khác, đối với lực lượng lao động khác, cần tạo điều kiện cho sự di chuyển lao động giữa các vùng các địa phương; chú trọng đào tạo, dạy nghề theo nhu cầu sử dụng lao động của thị trường lao động để tạo cơ hội cho mọi người có cơ hội có việc làm với thu nhập cao.

##### **4.2. Thực hiện các chính sách tăng trưởng hài hoà**

Theo yêu cầu của mô hình tăng trưởng hài hoà, các chính sách cần được hoàn thiện theo 2 hướng: (i)

Làm cho tất cả mọi tầng lớp dân cư (giàu và nghèo) trong xã hội (vùng động lực hay chậm phát triển) đều được thỏa sức tham gia vào tăng trưởng kinh tế để hưởng lợi trực tiếp từ thành quả tăng trưởng; (ii) Thực hiện kịp thời việc phân phối lại thành quả tăng trưởng giữa các tầng lớp dân cư, giữa các vùng miền trong cả nước để tạo ra một động thái tích cực và công bằng về tiến bộ xã hội cho con người. Theo định hướng này, cần chú ý đến:

- Một số chính sách nhằm tạo bình đẳng về cơ hội tham gia vào quá trình tăng trưởng kinh tế cho mọi người: (i) Phát triển mạnh hệ thống kết cấu hạ tầng kết nối, nhất là hệ thống giao thông và hệ thống thông tin các vùng trọng điểm thu hút đầu tư với các vùng sâu vùng xa – nơi cung cấp nguồn lao động, xoá bỏ “thế cô lập” cho các vùng chậm phát triển hiện nay; (ii) Giảm bớt tính chất bất hợp lý đang hạn chế di cư (chính sách quản lý hộ khẩu, công nhận quyền sử dụng đất và quyền tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động di cư...); (iii) Tăng cường cung cấp các dịch vụ giáo dục, sức khỏe và xã hội tại các vùng sâu, vùng xa để họ có đủ điều kiện về kiến thức hay tay nghề cụ thể để họ khả năng tham gia trực tiếp trong việc tạo thu nhập.

- Một số chính sách đảm bảo sự công bằng trong thụ hưởng các thành quả do tăng trưởng mang lại. Trong giai đoạn này cần đổi mới các chính sách lao động - xã hội, đặc biệt là chính sách dành cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng dễ bị tổn thương (người già, tàn tật, phụ nữ, trẻ em...), phát triển mạng lưới an sinh xã hội (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp thất nghiệp...) nhằm đảm bảo hỗ trợ đúng đối tượng một cách công bằng; tăng cường sự tham gia của người dân trong quá trình hoạch định và thực hiện các chính sách phát triển kinh tế xã hội tại địa phương; ưu tiên đầu tư công cho khu vực nông thôn, đặc biệt là vùng nghèo để tạo điều kiện bổ sung, hỗ trợ cho nguồn vốn tư nhân do lao động di cư chuyển về phát triển tạo việc làm

### Tài liệu tham khảo

- Hà Văn Hiền & Nguyễn Hồng Chương, (đồng chủ biên, 2013), *Mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam thời kỳ sau hậu khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
- Ngô Thắng Lợi - Trần Thị Vân Hoa (đồng chủ biên, 2016), *Động lực tăng trưởng kinh tế Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
- Nguyễn Kế Tuấn (chủ biên, 2011), *Kinh tế Việt Nam 2010 – Nhìn lại mô hình tăng trưởng 2001-2010*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Tổng cục Thống kê (2016), *Động thái và thực trạng phát triển kinh tế Việt Nam 2011-2015*, NXB Thống kê, Hà Nội.
- UNDP (2015), *Human Development Report 2016: Work for Human Development*, New York, USA.
- World Bank (2016), *World Development Indicators*, Washington DC, USA.

tại địa phương.

### 4.3. Cải thiện chính sách phân phối thành quả tăng trưởng (thu nhập) cho các lĩnh vực liên quan đến con người

Phát triển vì con người phải thể hiện trong các chính sách liên quan đến việc sử dụng thành quả tăng trưởng cho cải thiện tiến bộ xã hội cho con người. Theo đó khuyến nghị tập trung vào:

- Thành quả tăng trưởng kinh tế cần được sử dụng để cải thiện các khía cạnh liên quan đến phát triển con người, xã hội: quá trình tăng trưởng kinh tế phải được kiểm soát thường xuyên, chặt chẽ bởi các chỉ tiêu phát triển xã hội, trong đó trọng tâm là vấn đề xóa đói giảm nghèo, công bằng xã hội, giải quyết việc làm, chỉ tiêu liên quan đến sự phát triển toàn diện cho con người như giáo dục, y tế, thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật.

- Các chính sách tăng trưởng kinh tế gắn liền với tạo điều kiện ngày càng công bằng cho tất cả mọi người về cơ hội phát triển. Điều này liên quan đến việc cần (i) phải thực hiện các chính sách tạo điều kiện cho tất cả mọi người đều được trang bị các năng lực tham gia vào quá trình thực hiện tăng trưởng kinh tế; (ii) cần phải có chính sách nhằm sử dụng triệt để và bảo đảm cho tất cả mọi người có cơ hội tham gia vào các quá trình kinh tế để tạo tăng trưởng.

- Thành quả tăng trưởng kinh tế luôn gắn với nâng cao mức sống cho quảng đại quần chúng nhân dân, thông qua chính sách phân phối và phân phối lại thu nhập. Mô hình tăng trưởng vì con người đặt ra yêu cầu sử dụng có hiệu quả hai phương thức phân phối thu nhập: (i) Phân phối thu nhập theo chức năng, tức là thu nhập của mỗi người được xác định trên cơ sở đóng góp về số và chất lượng nguồn lực mà họ đóng góp vào việc tạo ra thu nhập cho nền kinh tế; (ii) Phân phối lại thu nhập, dưới hình thức trực tiếp (thuế, trợ cấp) và gián tiếp (qua chính sách giá tiếp cận dịch vụ công) để góp phần điều tiết thu nhập giữa các tầng lớp dân cư trong xã hội.